

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY MÔN NGỮ VĂN KHỐI 10
TỪ NGÀY 27/09/2021 ĐẾN 03/10/2021

TUẦN	Tiết	Bài	Nội dung
4	10 11 12	CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM	<u>II. Các thể loại tự sự dân gian</u> <u>1. Khái niệm của các thể loại tự sự dân gian</u> <u>1.1. Sử thi</u> Sử thi là tác phẩm tự sự dân gian có quy mô lớn, sử dụng ngôn ngữ có vần, nhịp, xây dựng những hình tượng hoành tráng, hào hùng để kể về một hoặc nhiều biến cố lớn diễn ra trong đời sống cộng đồng của cư dân thời cổ đại, lưu truyền bằng phương thức hát – kể khan. Sử thi có hai loại là sử thi thần thoại và sử thi anh hùng. <u>1.2. Truyền thuyết</u> Là tác phẩm tự sự dân gian kể về sự kiện và nhân vật lịch sử (hoặc có liên quan đến lịch sử) theo xu hướng lý tưởng hoá, qua đó thể hiện sự ngưỡng mộ và tôn vinh của nhân dân đối với những người có công với đất nước, dân tộc hoặc cộng đồng cư dân của một vùng. <u>1.3. Truyện cổ tích</u> Là tác phẩm tự sự dân gian mà cốt truyện là hình tượng được hư cấu có chủ định, kể về số phận con người bình thường trong xã hội, thể hiện tinh thần nhân đạo và lạc quan của nhân dân lao động. Truyện cổ tích thường có sự tham gia của các yếu tố thần kỳ vào tiến trình phát triển của câu chuyện, thể hiện ước mơ cháy bỏng của nhân dân lao động về hạnh phúc gia đình, về lẽ công bằng xã hội, về phẩm chất và năng lực tuyệt vời của con người. <u>1.4. Truyện cười</u> Truyện cười là tác phẩm tự sự dân gian ngắn, có kết cấu chặt chẽ, kết thúc bất ngờ, kể về những việc xấu, trái với tự nhiên trong cuộc sống, có tác dụng gây cười, nhằm mục đích giải trí, phê phán. Truyện cười thường có kết cấu ngắn gọn, chặt chẽ, ít nhân vật, tiếng cười thể hiện qua hoàn cảnh, hành vi, ngôn ngữ gây cười cụ thể và bằng ngôn ngữ gián dị nhưng rất tinh và rất sắc. Có hai loại: truyện khôi hài và truyện trào phúng. + Truyện khôi hài: kể về cái cười do sự hiểu lầm, đăng trí gây ra, nhằm mục đích giải trí là chính.

+ Truyện trào phúng: kể về những thói hư tật xấu như lười biếng, tham lam, keo kiệt,... nhằm mục đích phê phán, đả kích.

2. Tiếp cận các tác phẩm tự sự dân gian

Bài. CHIẾN THẮNG MTAO – MXY

I. Tìm hiểu chung

1. Thể loại và xuất xứ đoạn trích:

- Thể loại: Sử thi anh hùng
- Xuất xứ: trích từ Sử thi Đăm Săn (dân tộc Êđê)
- Nội dung đoạn trích: Đoạn trích nằm ở phần giữa tác phẩm, kể về cuộc giao chiến giữa Đăm Săn và Mtao Mxây. Đăm Săn chiến thắng, cứu được vợ và thu phục được dân làng của tù trưởng Mtao Mxây.

2. Bố cục: gồm 3 phần

- Phần 1: Cảnh chiến đấu giữa hai tù trưởng Đăm Săn và Mtao Mxây
- Phần 2: Cảnh Đăm Săn chiến thắng và trở về làng.
- Phần 3: Cảnh ăn mừng chiến thắng của nhân dân buôn làng Đăm Săn.

II/ Đọc – hiểu văn bản

1. Cảnh chiến đấu giữa hai tù trưởng Đăm Săn và Mtao Mxây

Hiệp đấu	Đăm Săn	Mtao Mxây
Hiệp 1	- Khích, thách Mxây múa trước - Bình tĩnh, thản nhiên	Múa khiên như trò chơi, khiên kêu lạch xạch như quả mướp khô, tự xem mình là tướng quen đánh trăm trận, quen xéo nát đất đai thiên hạ (chủ quan, ngạo mạn)
Hiệp 2	- Đăm Săn múa trước: múa khiên vừa khỏe, vừa đẹp (vượt đồi tranh, đồi lồ ô, chạy vun vút qua phía đông, phía tây...) - Nhai được miếng trầu của vợ -> mạnh hơn	- Hoảng hốt trốn chạy bước cao bước thấp (yếu sức) - Chém trượt, chỉ trúng chảo cột trâu - Cầu cứu Hơ nhị
Hiệp 3	- Đăm Săn múa, đuổi đánh, đâm trúng kẻ thù nhưng không thủng -> cầu cứu thần linh	- Chạy, vừa chạy vừa chống đỡ

			Hiệp 4 - Được ông Trời mách kế - Đuổi theo - Giết chết kẻ thù - Vùng chạy cùng đường, xin tha mạng - Bị giết	
			-> Với lối mô tả song hành, ngôn ngữ trang trọng, giàu hình ảnh; bút pháp phóng đại,... -> Hình ảnh Đăm Săn được miêu tả là người hơn hẳn Mtao Mxây cả về tài năng, sức lực, phong độ, phẩm chất. Đăm Săn là người anh hùng của dân tộc Ê đê. Hình ảnh oai hùng dũng cảm của Đăm Săn chính là hình ảnh của cả cộng đồng, bộ lạc. <u>2. Cảnh Đăm Săn chiến thắng và trở về làng</u> - Cuộc đối thoại giữa Đăm Săn và nô lệ của Mtao Mxây + Số lần đối đáp 3 lần -> Cho thấy lòng mến phục thái độ hưởng ứng tuyệt đối của mọi người dành cho Đăm Săn, họ đều nhất trí coi chàng là tù trưởng, là anh hùng của họ → ước mơ được trở thành tập thể giàu có hùng mạnh. + Mỗi lần đối đáp đều khẳng định lòng trung thành tuyệt đối của mọi người đối với Đăm Săn. -> Cảnh Đăm Săn và nô lệ cùng ra về có ý nghĩa: sự thống nhất cao độ giữa quyền lợi, khát vọng của cá nhân anh hùng với quyền lợi, khát vọng của cộng đồng. <u>3. Cảnh ăn mừng chiến thắng của nhân dân buôn làng Đăm Săn</u> - Cảnh ăn mừng: đánh tất cả công chiêng, mở tiệc to, tràn đầy rượu thịt, có nhiều công, chiêng, trống, vòng bạc -> Hình ảnh bộ lạc đông đúc, giàu có, hạnh phúc. - Hình ảnh Đăm Săn: tóc chảy đầy bông hoa, uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán, ngực quần chéo một tấm mền chiến, đội mắt long lanh tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy, -> Đăm Săn là con người hùng dũng, đẹp đẽ, oai hùng. -> Vẻ đẹp của người anh hùng thể hiện sức mạnh cả thị tộc. -> <u>Đoạn trích thể hiện</u> khát vọng của nhân dân: cuộc sống giàu mạnh hoà hợp, thống nhất, danh - Tình cảm cao cả thôi thúc Đăm Săn: danh dự, hạnh phúc gia đình thị tộc <u>* Giá trị và ý nghĩa của Sử thi Đăm Săn và đoạn trích Chiến thắng Mtao Mxây</u> - Sử thi <i>Đăm Săn</i> là sử thi anh hùng tiêu biểu nhất của các dân tộc Tây Nguyên. Tác phẩm đã tái dựng lại đời sống đầy biến động của cộng đồng người Ê-đê cổ đại qua hàng loạt những chiến công của người anh hùng Đăm Săn: đánh thắng các tù trưởng Sắt, Kên Kên, mở mang buôn làng, chặt cây Sô-muk, bắt ông Trời phải làm theo mình, chinh phục Nữ thần mặt trời,... - Giá trị và ý nghĩa của đoạn trích Chiến thắng Mtao Mxây + Đoạn trích ca ngợi người anh hùng Đăm Săn có sức mạnh phi thường, trọng danh dự, sống có lí tưởng, chiến đấu	

		quả cảm anh dũng, bảo vệ hạnh phúc gia đình gắn với bảo vệ sự bình yên, phồn thịnh của bộ tộc. + Ngôn ngữ trang trọng, giàu hình ảnh, giàu nhịp điệu với phép so sánh và phóng đại, lời kể hấp dẫn qua chiến công của Đăm Săn đã làm sống lại quá khứ hào hùng của người Ê-đê. BÀI. TRUYỆN AN DƯƠNG VƯƠNG VÀ MỊ CHÂU – TRỌNG THỦY <u>I. Tìm hiểu chung</u> <u>1. Thể loại và xuất xứ văn bản:</u> - Thể loại: Truyền thuyết - Xuất xứ văn bản: được trích từ truyện Rùa Vàng trong Lĩnh Nam chích quái ra đời vào cuối thế kỉ XV. <u>2. Bố cục:</u> 3 đoạn: - Đoạn 1: Từ đầu đến “Bèn xin hòa” An Dương Vương xây thành chế nỏ bảo vệ vững chắc đất nước. - Đoạn 2: Tiếp đó đến ... dẫn vua xuống biển: Cảnh nước mất nhà tan. - Đoạn 3: Còn lại: Mượn hình ảnh ngọc trai-nước giếng để thể hiện thái độ của tác giả dân gian đối với Mị Châu. <u>II. Đọc - hiểu văn bản</u> <u>1. An Dương Vương xây thành chế nỏ và bảo vệ đất nước</u> - Việc xây thành: Thành đắp tới đâu lại lở tới đó, lập đàn trai giới, cầu đảo bách thần, lắng nghe cụ già, mời sứ Thanh Giang giúp đỡ. - Nhà vua có ý thức cảnh giác cao độ, tìm cách bảo vệ đất nước, được Rùa Vàng giúp đỡ cho vượt làm lấy nỏ. -> Nhân dân ca ngợi nhà vua tài trí, anh minh, sáng suốt, có trách nhiệm được thần linh và nhân dân ủng hộ, được thần linh giúp đỡ vì có ý thức trách nhiệm bảo vệ đất nước. <u>2 Cảnh nước mất nhà tan:</u> - Nguyên nhân: An Dương Vương nhận lời cầu hòa, gả con gái cho con trai kẻ thù, cho Trọng Thủy ở rể ngay trong Loa Thành, khi giặc đến chân thành: vẫn mãi lo chơi cờ, cười nhạo kẻ thù. -> An Dương Vương chủ quan, ỷ lại vào vũ khí mà không lo phòng bị, tự chuốc lấy thất bại do tự phạm nhiều sai lầm. - Nhờ tiếng thét lớn của Rùa Vàng → lời kết tội đanh thép của công lý, nhà vua tỉnh ngộ và rút gươm chém đầu con gái → hành động quyết liệt, dứt khoát, nghiêm khắc. -> Kết cục: chìm sừng tê giác rẽ nước đi xuống biển ->Thể hiện lòng kính trọng, tôn thờ và biết ơn của nhân dân. -> Những chi tiết hư cấu thể hiện thái độ nghiêm khắc cùng bài học lịch sử: luôn luôn cảnh giác với kẻ thù, sáng suốt trong mối quan hệ riêng- chung, nước – nhà. <u>3. Hình ảnh ngọc trai-giếng nước</u> - Nhân vật Mị Châu: Là người ngây thơ, cả tin, mất cảnh giác, sai lầm lớn nhất: vô tình tiết lộ bí mật về nỏ thần cho
--	--	--

		Trọng Thủy, rắc lông ngỗng đánh dấu, giúp kẻ thù truy đuổi theo hai cha con. -> Cuối cùng phải trả giá cho sự cả tin đến mù quáng của mình. - Được minh oan qua lời nguyên trước khi chết: “nếu có lòng phản nghịch mưu hại cha...nhục thù”→ minh chứng cho tấm lòng trung hiếu, giải bày cho nỗi oan bị lừa dối. -> Sự cảm thông, bao dung của nhân dân. ➔ Bài học lịch sử: phải đặt đúng đắn mối quan hệ giữa cái chung với cái riêng, giữa tình nhà với nợ nước. - Nhân vật Trọng Thủy: Là tên gián điệp nguy hiểm, kẻ thù của dân tộc nhưng cũng là nạn nhân của vua cha, của chiến tranh xâm lược. - Hình ảnh ngọc trai – giếng nước: Không nhằm ca ngợi kẻ thù cũng như tình yêu chung thủy, mà là sự minh oan cho tấm lòng trong sáng của Mị Châu. * Giá trị và ý nghĩa của Truyền thuyết An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy - Truyện “An Dương Vương và Mị Châu – Trọng Thủy” là một cách giải thích nguyên nhân việc mất nước Âu Lạc. Qua đó, nhân dân ta muốn nêu lên bài học lịch sử về tinh thần cảnh giác với kẻ thù và cách xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa riêng với chung, giữa nhà với nước, giữa cá nhân với cộng đồng. - Hình tượng nhân vật và những chi tiết hư cấu trong truyện cho thấy mối quan hệ giữa phần cốt lõi lịch sử với phần tưởng tượng của dân gian. * Thái độ của nhân dân đối với từng nhân vật trong tác phẩm - Đối với An Dương Vương: Ca ngợi công lao của nhà vua trong việc xây dựng thành Cổ Loa đồng thời cũng phê phán nhà vua vì mất cảnh giác để mất nước. - Đối với Mị Châu: nhân dân thương cảm Mị Châu là người trong sáng, giàu tình cảm và cũng có thái độ trách cứ Mị Châu quá ngây thơ trong chính sự, mất cảnh giác. - Đối với Trọng Thủy: thái độ của nhân dân là sự oán giận, vì Trọng Thủy là tên gián điệp, lợi dụng tình yêu để đánh cắp nỏ thần. Bên cạnh đó, cũng có niềm thương xót vì chàng cũng là người có tình cảm, tình yêu và phải chịu cảnh mâu thuẫn bi kịch (là nạn nhân của mục đích xâm lược). * Ý nghĩa của những chi tiết kì ảo trong tác phẩm - Cụ già từ phương đông tới báo tin sứ Thanh Giang – Rùa Vàng đến cho móng thần giúp nhà vua xây thành Ốc, chế nỏ thần → Thuận ý trời, được lòng dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ nước Âu Lạc của An Dương Vương. - Nỏ thần bắn một phát chết vạn tên giặc → Thần thánh hóa sức mạnh vũ khí, đề cao vai trò của An Dương Vương trong sự nghiệp giữ nước. - An Dương Vương cầm sừng tê bảy tấc cùng Rùa Vàng đi xuống thủy cung → Nhân dân muốn bắt tử hóa, thần thánh hóa người anh hùng, thể hiện sự tiếc thương, ngưỡng mộ.
--	--	--

			- Máu Mị Châu chảy xuống biển, loài trai ăn phải biến thành hạt châu là minh chứng cho sự vô tình gây tội của Mị Châu và thể hiện thái độ thương xót và sự bao dung của nhân dân Âu Lạc đối với nàng. - Hình ảnh ngọc trai – giếng nước → Sự hóa giải mối oan tình, thể hiện sự cảm thông và tấm lòng bao dung của tác giả dân gian.
5	13 14 15	CHUYÊN ĐỀ TRUYỆN DÂN GIAN VIỆT NAM	BÀI. TẮM CẨM <u>I. Tìm hiểu chung</u> - Thể loại: truyện cổ tích thần kì <u>II. Đọc – hiểu văn bản</u> <u>1. Sự mâu thuẫn giữa Tắm và mẹ con Cẩm</u> - Mâu thuẫn trong thân phận: “Tắm là con vợ cả”, “mẹ Tắm chết”, “cha Tắm cũng chết”, “làm lụng vất vả”. “Cẩm là con vợ lẽ”, “được mẹ nuông chiều”, “được ăn trắng mặc trơn”, “không phải làm việc nặng” -> Tắm và Cẩm có hai thân phận trái ngược nhau. - Mâu thuẫn trong cuộc sống: về việc cái yếm đỏ, việc con cá Bống, việc đi hội và thử giày. -> Giữa Tắm và mẹ con Cẩm đã có sự mâu thuẫn từ thân phận đến cuộc sống hằng ngày và các mối quan hệ xã hội. Sự đố kị, ghen ghét của chính những người thân của mình đẩy Tắm vào bi kịch ngay trong chính cuộc sống và gia đình mình. <u>2. Diễn biến của mâu thuẫn- xung đột giữa Tắm và mẹ con Cẩm</u> - Mâu thuẫn: Tắm- Cẩm và dì ghẻ ngày càng gay gắt, quyết liệt hơn, phát triển thành mâu thuẫn mang tính quan hệ xã hội, mâu thuẫn một mất một còn giữa Thiện - Ác. Mẹ con Cẩm tìm đủ mọi cách độc ác hòng tiêu diệt Tắm, chiếm ngôi hoàng hậu, hưởng vinh hoa phú quý. - Từ một cô gái yếu đuối, thụ động, chỉ biết khóc khi gặp khó khăn, bị đày đoạ, Tắm đã trở nên mạnh mẽ, quyết liệt hơn, luôn tìm cách báo hiệu sự có mặt của mình trong các hình thức hóa thân, tuyên chiến với kẻ thù, ko chịu chết một cách oan ức trong im lặng. Bốn lần bị giết, Tắm đều tìm cách hoá thân sang kiếp khác và đấu tranh quyết liệt với kẻ thù, tìm cách rửa máng, tố cáo tội ác giết chị, cướp chồng của Cẩm. -Vai trò của yếu tố thần kì: + Làm cho cốt truyện phát triển sinh động. + Là những vật Tắm gửi linh hồn để trở về đấu tranh quyết liệt, triệt để với cái ác giành lại hạnh phúc. + Sức sống mãnh liệt, sự trở dậy mạnh mẽ của nhân vật.

		+ Thể hiện quan niệm luân hồi của đạo Phật nhào nặn qua lí tưởng, thể hiện ước mơ công lí, tinh thần lạc quan, tin tưởng vào lẽ tất thắng của cái thiện của nhân dân lao động. <u>Chặng 3: Trả thù- trừng trị kẻ thù độc ác, giành lại hạnh phúc trọn vẹn nơi trần thế.</u> Việc trả thù quyết liệt của Tám: - Phù hợp với quá trình chuyển biến tính cách nhân vật: từ yếu đuối, thụ động chấp nhận đã trở nên mạnh mẽ, quyết liệt hơn, kiên cường đấu tranh đến cùng cho hạnh phúc của mình. - Thể hiện quan niệm về thiện- ác, ước mơ công lí, tinh thần lạc quan, tin tưởng vào lẽ tất thắng của chính nghĩa, của cái thiện của nhân dân. <u>* Giá trị và ý nghĩa của Truyện cổ tích Tám Cám</u> - Mâu thuẫn và xung đột trong truyện phản ánh mâu thuẫn và xung đột trong gia đình phụ quyền thời cổ, mâu thuẫn xã hội thiện- ác. - Các yếu tố thần kì khiến câu chuyện li kì, hấp dẫn. - Khắc họa sự chuyển biến tính cách của nhân vật Tám từ yếu đuối, thụ động đến kiên quyết đấu tranh giành lại sự sống và hạnh phúc của mình, ước mơ về hôn nhân hạnh phúc. - Phản ánh mơ ước về công bằng xã hội: chăm chỉ, hiền lành, tốt bụng sẽ được hưởng hạnh phúc. Những kẻ tham lam, độc ác, giết người sẽ bị trừng trị. - Sự biến hóa của Tám đã thể hiện sức sống, sự trỗi dậy mãnh liệt của con người trước sự vùi dập của kẻ ác. Đây là sức mạnh của thiện thắng ác. Mâu thuẫn và xung đột trong gia đình phụ quyền thời cổ. - Đặc sắc nghệ thuật của truyện thể hiện ở sự chuyển biến của hình tượng nhân vật Tám: từ yếu đuối, thụ động đến kiên quyết đấu tranh giành lại sự sống và hạnh phúc cho mình. <u>BÀI. TAM ĐẠI CON GÀ – NHƯNG NÓ PHẢI BẰNG HAI MÀY</u> <u>I. Tìm hiểu chung</u> - Thể loại : truyện cười trào phúng. - Bố cục: + Mở truyện: giới thiệu mâu thuẫn + Thân truyện: dẫn dắt để tạo tiếng cười + Kết truyện: câu cuối cùng, bật ra tiếng cười <u>II. Đọc – hiểu văn bản:</u> <u>1. Truyện “Tam đại con gà”</u> a. <u>Mâu thuẫn trái tự nhiên ở nhân vật thầy đồ</u>
--	--	---

		<i>* Tình huống 1: dạy học trò đọc chữ</i> - Gặp chữ “kê” trong sách Tam thiên tự mà không biết là chữ gì? → Dốt đến mức một chữ trong sách vở lòng cũng không biết - Khi học trò hỏi gấp: thầy nói liêu “Dù dĩ là con dù dĩ” → Liêu lĩnh, sĩ diện giấu dốt - Thầy cũng khôn, sợ sai bảo học trò đọc khê → Sợ người khác biết cái sai của mình - Muốn biết đúng sai: Tìm đến thổ công, xin ba đài âm dương, được cả ba, đắc ý bệ vệ ngồi lên giường bảo trẻ đọc to → Dốt nhưng tự cho là giỏi, cái dốt đã khuếch đại và nâng lên <i>* Tình huống 2: Đối mặt với ông chủ nhà hay chữ</i> - Khi ông chủ nhà nghe đọc sai nên trách thầy đồ → vô tình thầy biết đó là chữ “kê” - Suy nghĩ của thầy: “Mình đã dốt mà thổ công nhà nó cũng dốt nữa” → Tự nhận thức sự dốt nát của mình - Tiếp tục chống chế để giấu dốt: Muốn dạy đến Tam đại con gà, giải thích: “Dù dĩ là con dù dĩ, dù dĩ là chị con công, con công là ông con gà” → giải thích vô lí: gỡ bí một cách liêu lĩnh để giấu dốt => Mâu thuẫn trái tự nhiên: dốt >< giấu dốt và càng che đậy thì bản chất càng lộ tẩy b) Ý nghĩa phê phán của truyện: - Phê phán thói giấu dốt. - Ngầm ý khuyên răn mọi người không nên giấu dốt, hãy mạnh dạn học hỏi không ngừng <u>2. Truyện “Nhưng nó phải bằng hai mày”</u> <u>a. Giới thiệu:</u> - Nhân vật lí trưởng: nổi tiếng xử kiện giỏi. - Hành động: nhận tiền đứt lót của Cải và Ngô → Tạo mâu thuẫn cho câu chuyện. <u>b. Khi xử kiện:</u> - Lí trưởng tuyên bố: Ngô thắng kiện, đánh Cải 10 roi → cách xử kiện: không cần điều tra, phân tích mà kết án ngay - Cải phản ứng: “Cải vội xoè năm ngón tay ... lẽ phải về con mà” → Lời nói đầy và động tác đầy ẩn ý, gây cười: 5 ngón tay = 5 đồng = lẽ phải - Cử chỉ và hành động của lí trưởng: “Cũng xoè năm ngón tay ... tay mặt” → Ý nghĩa: 10 ngón tay = 10 đồng đã nhận của ngô (gấp đôi của Cải) = gấp đôi lẽ phải. - Lời nói: “Tao biết mày phải, nhưng nó phải bằng hai mày!” → Lối chơi chữ: “phải” Chỉ cái đúng, người đúng và là Số tiền cần phải có. -> Lẽ phải đã bị che lấp, tiếng cười bật ra: “lẽ phải được đo bằng tiền” <u>c. Ý nghĩa phê phán của truyện:</u> - Phê phán lối xử kiện bằng tiền của quan lại.
--	--	--

			- Ngâm khuyên mọi người hãy sống hoà thuận để tránh lâm vào cảnh kiện tụng. <u>* Giá trị và ý nghĩa của Truyện cười: Tam đại con gà – Nhưng nó phải bằng hai mày</u> Bằng sự kết hợp lời nói với cử chỉ, lối chơi chữ độc đáo, truyện đã vạch trần lối xử kiện vì tiền của quan lại. Người lao động trong trường hợp này cũng lâm vào hoàn cảnh bi hài, vừa đáng trách vừa đáng thương. Nghệ thuật gây cười của truyện được khai thác từ mâu thuẫn trái tự nhiên, cái dốt không che đậy được, càng giấu càng lộ ra, càng làm trò cười cho thiên hạ.
--	--	--	---